**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án: **19**/2024/HSST
Ngày: 19 - 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Sơn

*Thẩm phán:* Bà Thái Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoa

Ông Võ Duy Bảo

Bà Nguyễn Thị Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnhNghệ An

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xửsơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/01/1979, tại thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ học vấn 6/12; con ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; có vợ Lê Thị T1, sinh năm 1988 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2023 tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Hữu C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/10/1981 tại thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ học vấn: 7/12; con ông Lê Hữu C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1954; có vợ Trần Thị H, sinh năm 1987 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2023 tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn HHC

Địa chỉ: thôn 6, xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Lê Hữu Tr, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Quang H, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2023, Lê Hữu T gọi điện cho Lê Hữu C để rủ C đi lấy trộm vật liệu nổ tại kho của Công ty TNHH HHC. Khi gọi điện T nói C chuẩn bị kìm cộng lực thì C đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C cầm theo một chiếc kìm cộng lực rồi đi bộ sang nhà T để cùng nhau đi lấy trộm thuốc nổ. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S màu đen - xám, BKS: 37P6-9638 chở C đi đến khu vực mỏ khai thác đá của Công ty TNHH HHC tại thôn 13, xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Khi gần đến nơi thì T và C dựng xe bên đường rồi đi bộ theo lối mòn sau nhà kho bảo quản vật liệu nổ. Khi đến trước cửa kho thì T và C dùng kìm cộng lực và cùng nhau cắt khóa cửa kho (cửa ngoài và cửa trong). Sau khi vào được trong kho thì T lấy toàn bộ số kíp nổ trong hộp ra và đếm được 525 kíp nổ cho vào bì xắc rắn, tiếp đó C và T thấy có 07 thùng thuốc nổ, trong đó có 01 thùng đã được mở và đã được lấy ra một ít nên T lấy thuốc nổ trong thùng thuốc nổ đã mở này bỏ vào bì xác rắn cùng với số kíp nổ rồi mang ra đặt lên giá để hàng phía trước xe máy. Sau đó, T quay lại và cùng với C bê 06 (sáu) thùng thuốc nổ còn lại trong kho ra tập kết tại đoạn đường mòn phía sau nhà kho. Do số lượng thuốc nổ nhiều nên C và T đã về nhà lấy xe kiển an và một tấm bạt (T lấy tấm bạt còn C lấy xe kiến an) đến khu vực tập kết thuốc nổ trước đó để chở về cất giấu trong chuồng gà và khu vực bờ mương trước và cạnh nhà T. Đến ngày 01/4/2023, Lê Hữu T đưa 300 chiếc kíp nổ đi bản cho một người đàn ông không quen biết tại phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng M với số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) T đã chia cho C 3.750.000đ. Số tiền trên, T và C đã tiêu xài các nhân hết; Còn lại 225 kíp nổ điện, T cất dấu tại phòng ngủ gia đình. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu T và Lê Hữu C, Cơ quan điều tra đã thu giữ 982 khối hình trụ tròn màu nâu, màu trắng và màu da cam nghi là thuốc nổ công nghiệp (Amonit AD1 và nhũ tương); 225 (hai trăm hai mươi lăm) các cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ và vàng kết nối với các đoạn kim loại màu bạc hình trụ tròn (nghi là vật liệu nổ), T cất dấu tại phòng ngủ gia đình; và 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ tổng chiều dài

1.280, 2m (nghi vật liệu nổ). Biên bản niêm phong xác định khối lượng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 03/4/2023 xác định số vật chứng thu giữ của Lê Hữu T và Lê Hữu C:

- 132 khối màu nâu hình trụ tròn (nghi là thuốc nổ) có khối lượng là 27,1kg;

- 70 khối màu trắng hình trụ tròn (nghi là thuốc nổ) có khối lượng là 14,2kg;

- 780 khối màu da cam hình trụ tròn (nghi là thuốc nổ) có khối lượng là 156,4kg. Tổng khối lượng 982 khối hình trụ tròn là 197,7kg.

- 225 cuộn dây vỏ nhựa đỏ và vàng, kết nối với các đoạn kim loại màu bạc hình tròn, 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ (nghi là vật liệu nổ) có tổng chiều dài là 1.280,2m;

Kết luận giám định số 185/KL-KTHS(DD2-CN) ngày 10/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

-Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ của Lê Hữu T và Lê Hữu C gửi giám định là vật liệu nổ công nghiệp, loại thuốc nổ Amonit ADI.

- Các mẫu vật (ký hiệu từ M2 đến M17 và từ M20 đến M25) thu giữ của Lê Hữu T và Lê Hữu C gửi giám định đều là vật liệu nổ công nghiệp, loại thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên.

- Mẫu vật (ký hiệu M18) thu giữ của Lê Hữu T và Lê Hữu C gửi giám định là vật liệu nổ công nghiệp, loại kíp nổ điện số 8.

- Mẫu vật (ký hiệu M19) thu giữ của Lê Hữu T và Lê Hữu C gửi giám định không phải là vật liệu nổ (dây dẫn điện).

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 197,7 kg thuốc nổ Amonit AD1 và thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, đã sử dụng trong quá Tr giám định 4,6kg, còn lại 193,1kg thuốc nổ, 225 kíp nổ điện số 8 hiện đang bảo quản tại kho K70 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An (Các vật chứng trên đều là tài sản của Công ty TNHH HHC, tuy nhiên Công ty TNHH HHC đã có tờ Tr gửi Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An đề nghị tiêu hủy số vật chứng trên nên số vật chứng đã giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An tịch thu, tiêu hủy theo quy định);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đồng, số IMEI 1: 868902032547158, số IMEI 2: 868902032547141, trong máy gắn thẻ sim 0988069123, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 tấm bạt nhựa, một mặt màu xanh, một mặt màu cam; 01 chiếc kìm cộng lực có hai cán và lưỡi kìm bằng kim loại, có tổng chiều dài 74,5cm; 01 chiếc xe kéo cải tiến (xe kiến an); 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ tổng chiều dài 1.280, 2m và 01 đoạn dây vỏ nhựa màu đỏ dài 20 (là dây dẫn điện). Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- 01 chiếc xe xe máy nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu đen xám, BKS:

37P6-9638, xe đã qua sử dụng. Quá Tr điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu và quản lý của ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1956, trú tại khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An là bố của Lê Hữu T. Ông Tr không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Hữu Tr theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 15 năm đến 16 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Hữu C từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ"; thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: tiêu hủy 197,7 kg thuốc nổ Amonit AD1 và thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, đã sử dụng trong quá Tr giám định 4,6kg, còn lại 193,1kg thuốc nổ, 225 kíp nổ điện số 8 hiện đang bảo quản tại kho K70 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An theo đề nghị của bị hại; đối với 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ tổng chiều dài 1.280, 2m và 01 đoạn dây vỏ nhựa màu đỏ dài 20 (là dây dẫn điện) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đồng, số IMEI 1: 868902032547158, số IMEI 2: 868902032547141, trong máy gắn thẻ sim 0988069123, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 tấm bạt nhựa, một mặt màu xanh, một mặt màu cam; 01 chiếc xe kéo cải tiến (xe kiến an) là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Quang H 01 chiếc kìm cộng lực có hai cán và lưỡi kìm bằng kim loại, có tổng chiều dài 74,5cm. Số tiền 7.500.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ nên truy thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Hữu C không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Hữu C đều đã nhận thức được hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội được sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu T, Lê Hữu C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá Tr điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định vật liệu nổ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2023, Lê Hữu T và Lê Hữu C đã có hành vi lén lút dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa kho của công ty trách nhiệm hữu hạn HHC tại thôn 13, xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh nghệ An lấy trộm 197,7 kg thuốc nổ công nghiệp (Amonit AD1 và thuốc nổ nhũ tương), 525 loại kíp nổ kiện số 8, dùng xe máy và xe kéo vận chuyển về cất dấu trong chuồng gà và khu vực bờ mương trước và cạnh nhà Lê Hữu T tại khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 01/4/2023, Lê Hữu T đưa 300 chiếc kíp nổ đi bán cho một người đàn ông không quen biết tại phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng M, tỉnh nghệ An với số tiền 7.500.000 đồng, T chia cho Lê Hữu C 3.750.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Hữu T, Lê Hữu C về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ" theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội; đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, trị an công cộng cũng như tính mạng sức khoẻ, tài sản của người khác, xâm phạm vào chế độ quản lý của nhà nước đối với vật liệu nổ. Vì vậy cần xử một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia với vai trò, mức độ khác nhau nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Lê Hữu T là người khởi xướng, chỉ đạo Lê Hữu C chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi trộm vật liệu nổ, cùng với C thực hành tích cực hành vi chiếm đoạt, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ. Do đó bị cáo C giữ vai trò chính trong vụ án, phải chịu mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và cao hơn bị cáo C. Bị cáo Lê Hữu C giữ vai trò thứ yếu, nhưng cũng thực hành

tích cực cùng với T chiếm đoạt, vận chuyển và hưởng lợi bất chính từ việc mua bán trái phép vật liệu nổ. Do đó C cũng phải chịu mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo T.

Trong quá Tr điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Hữu T có bố đẻ được tặng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hội đồng xét xử căn cứ để xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách đối với người có công của nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với người đàn ông mua kíp nổ của Lê Hữu T: do T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với sự chệnh lệch giữ (số thuốc và kíp nổ) giữa Công ty TNHH HHC báo mất và Lê Hữu T, Lê Hữu C chiếm đoạt: Lê Hữu T khai nhận tại Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh L: (5,7 kg thuốc nổ và 25 kip nổ) chệnh lệch là trước đây khi đang làm thợ khoan tại mỏ đá tại Công ty Văn Sơn, địa chỉ xóm 8, xã Quỳnh V, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An đã chiếm đoạt số thuốc nổ trên về nhà cất dấu; tiến hành làm việc với Công ty Cổ phần xây dựng Văn Sơn thì Công ty khẳng định không có nội dung trên. Tại Cơ quan An ninh điều tra Lê Hữu Từ khai nhận: toàn bộ số thuốc nổ và kịp nổ Công an thu được là do T và C chiếm đoạt của Công ty TNHH HHC.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 197,7 kg thuốc nổ Amonit AD1 và thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, đã sử dụng trong quá Tr giám định 4,6kg, còn lại 193,1 kg thuốc nổ, 225 kíp nổ điện số 8 hiện đang bảo quản tại kho K70 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An. Các vật chứng trên đều là tài sản của công ty TNHH HHC, công ty TNHH HHC đã có tờ Tr gửi Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An đề nghị tiêu hủy số vật chứng trên nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định;

- 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ tổng chiều dài 1.280, 2m và 01 đoạn dây vỏ nhựa màu đỏ dài 20 (là dây dẫn điện) là tài sản của bị cáo Lê Hữu T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Lê Hữu T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đồng, số IMEI 1: 868902032547158, số IMEI 2: 868902032547141, trong máy gắn thẻ sim 0988069123, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong,; 01 chiếc xe kéo cải tiến (xe kiến an) là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc kìm cộng lực có hai cán và lưỡi kìm bằng kim loại, có tổng

chiều dài 74,5cm là tài sản của ông Trần Quang H, ông Hợp không biết Lê Hữu C mượn kìm để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Trần Quang H.

- 01 chiếc xe xe máy nhân hiệu Honda Wave S sơn màu đen xám, BKS: 37P6-9638, xe đã qua sử dụng. Quá Tr điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu và quản lý của ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1956, trú tại khối 9, phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An là bố của Lê Hữu T. Ông Tr không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Hữu Tr là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 7.500.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ, các bị cáo đã chia nhau mỗi người 3.750.000 đồng, nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Hữu T, Lê Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hữu T 16 (mười sáu) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ"; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/4/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hữu C 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ"; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/4/2023.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công vụ hỗ trợ:

- Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An tịch thu, tiêu hủy theo quy định: 197,7 kg thuốc nổ Amonit AD1 và thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, đã sử dụng trong quá Tr giám định 4,6kg, còn lại 193,1kg thuốc nổ, 225 kíp nổ điện số 8. (Số vật chứng hiện đang bảo quản tại kho K70 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/6/2023 giữa cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Nghệ An và Kho K70 – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đồng, số IMEI 1: 868902032547158, số IMEI 2: 868902032547141, trong máy gắn thẻ sim 0988069123, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong,; 01 chiếc xe kéo cải tiến (xe kiến an);

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T: 05 cuộn dây vỏ nhựa màu đỏ tổng chiều dài 1.280, 2m và 01 đoạn dây vỏ nhựa màu đỏ dài 20 (là dây dẫn điện);

- Trả lại cho ông Trần Quang H: 01 chiếc kìm cộng lực có hai cán và lưỡi kìm bằng kim loại, có tổng chiều dài 74,5cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

- Truy thu của bị cáo Lê Hữu T và Lê Hữu C mỗi bị cáo 3.750.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hữu T, Lê Hữu C được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang H được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quỳnh X, thị xã Hoàng M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
**Trần Quốc Sơn**